

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 971/QĐ-BTP ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý (TGPL) đối với người cao tuổi thuộc diện được TGPL.
- Đẩy mạnh truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng và của người cao tuổi về quyền được TGPL miễn phí.
- Bảo đảm cung cấp dịch vụ TGPL kịp thời, đầy đủ, có chất lượng cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL theo đúng quy định.
- Tăng cường sự phối hợp giữa tổ chức thực hiện TGPL với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm kịp thời phát hiện, giới thiệu và hỗ trợ người cao tuổi tiếp cận dịch vụ TGPL.
- Nâng cao năng lực người thực hiện TGPL và chất lượng vụ việc TGPL; tăng cường kiểm tra, giám sát qua đó giúp người dân nói chung và người cao tuổi nói riêng hiểu và sử dụng dịch vụ TGPL theo đúng quy định pháp luật.

2. Yêu cầu

- Nội dung và phương thức tổ chức các hoạt động TGPL bảo đảm tuân thủ quy định của Luật TGPL, Luật Người cao tuổi và các văn bản có liên quan. Các hoạt động được thiết kế phù hợp với đặc thù của người cao tuổi, bám sát và gắn kết chặt chẽ với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong các Kế hoạch, Chương trình, Đề án về người cao tuổi.
- Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, bảo đảm sự tham gia chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động TGPL cho người cao tuổi.

- Việc triển khai thực hiện chính sách TGPL đối với người cao tuổi phải bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương; có thể lồng ghép với các chương trình hỗ trợ pháp lý, chương trình mục tiêu quốc gia khác, nhằm tối ưu hóa nguồn lực và bảo đảm hiệu quả bền vững.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động TGPL cho người cao tuổi; tạo điều kiện thuận lợi để người cao tuổi tiếp cận dịch vụ TGPL bằng nhiều hình thức, đặc biệt là các hình thức hỗ trợ trực tuyến, tư vấn từ xa, đăng ký vụ việc điện tử và tiếp cận thông tin pháp luật ở các định dạng phù hợp với người cao tuổi.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TGPL CHO NGƯỜI CAO TUỔI THUỘC DIỆN ĐƯỢC TGPL

1. Thực hiện TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL

a) Tăng cường hoạt động TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL, trong đó chú trọng tới người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật, người cao tuổi bị bạo lực, bạo hành, ngược đãi, người cao tuổi là người dân tộc thiểu số. Thực hiện linh hoạt các hình thức TGPL tại nhà, tại cơ sở y tế hoặc cơ sở bảo trợ xã hội đối với người không có khả năng đi lại.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước).

- Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ, Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã, Hội Người cao tuổi, các câu lạc bộ người cao tuổi, các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở kinh doanh, các tổ chức khác của người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả đầu ra: Bảo đảm 100% người cao tuổi thuộc diện được TGPL khi có yêu cầu được tiếp cận và thụ hưởng TGPL miễn phí theo đúng quy định của pháp luật.

b) Tăng cường triển khai hoạt động TGPL tại cơ sở, đặc biệt thông qua việc phối hợp với chính quyền cấp xã, Hội Người cao tuổi và các tổ chức xã hội tại địa phương nhằm kịp thời phát hiện nhu cầu TGPL và hỗ trợ người cao tuổi tiếp cận dịch vụ TGPL miễn phí.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước)

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã; Hội Người cao tuổi; Công an cấp xã; các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở; các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở chăm sóc người cao tuổi; các tổ chức khác của người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả đầu ra: Các đợt TGPL tại cơ sở được tổ chức; nhu cầu TGPL của người cao tuổi được phát hiện kịp thời, tiếp nhận và giới thiệu đến Trung tâm

TGPL nhà nước thành phố để xem xét, thực hiện theo quy định.

c) Rà soát, cập nhật, cung cấp kịp thời danh sách tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ và trại giam, Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã, Sở Nội vụ, Hội Người cao tuổi, các cơ sở trợ giúp xã hội, các tổ chức khác của người cao tuổi để phát hiện nhu cầu TGPL và giới thiệu người cao tuổi thuộc diện được TGPL đến Trung tâm TGPL nhà nước thành phố hoặc Chi nhánh thuộc Trung tâm khi họ có yêu cầu TGPL.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước).

- Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ, trại giam, Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã, Hội Người cao tuổi, các cơ sở trợ giúp xã hội, các tổ chức khác của người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả đầu ra: Danh sách tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL được cập nhật, công bố, gửi đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ và trại giam, Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã, Sở Nội vụ, Hội Người cao tuổi, các cơ sở trợ giúp xã hội, các tổ chức khác của người cao tuổi; Người cao tuổi thuộc diện TGPL được giới thiệu đến Trung tâm TGPL nhà nước thành phố và Chi nhánh của Trung tâm.

2. Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, phổ biến chính sách TGPL bằng nhiều hình thức phù hợp với người cao tuổi, trong đó có người cao tuổi thuộc diện được TGPL

a) Truyền thông về pháp luật và TGPL cho người dân trong đó có người cao tuổi, cán bộ cấp thôn (Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố...) người có uy tín trong cộng đồng.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước).

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả đầu ra: Các đợt truyền thông được thực hiện.

b) Truyền thông về quyền của người cao tuổi và quyền được TGPL của người cao tuổi thuộc diện được TGPL, các vụ việc thành công trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức truyền thông khác phù hợp với người cao tuổi.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước).

- Đơn vị phối hợp: Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả đầu ra: Các sản phẩm truyền thông được thực hiện (xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh, báo chí, kênh truyền thông mạng xã hội...).

c) Nghiên cứu, xây dựng, biên soạn và phát hành các tài liệu truyền thông về quyền của người cao tuổi, pháp luật và TGPL; kết hợp xây dựng các sản phẩm truyền thông phù hợp với đặc điểm, khả năng tiếp cận của người cao tuổi; ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phổ biến nội dung truyền thông nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông và hướng dẫn người cao tuổi cách thức yêu cầu TGPL khi có vướng mắc pháp luật

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước).

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả đầu ra: Các sản phẩm truyền thông được thực hiện và lưu giữ dưới dạng tài liệu, phương tiện điện tử, infographic, video, các ấn phẩm chuyên dụng khác có nội dung dành cho người cao tuổi và TGPL; bảng thông tin, hộp tin về TGPL, tờ gấp pháp luật, các ấn phẩm chuyên dụng cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ và trại giam, Công an cấp xã, UBND cấp xã, Hội Người cao tuổi, các cơ sở trợ giúp xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh, các tổ chức khác của người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Đẩy mạnh truyền thông TGPL trên môi trường số thông qua Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố, website và mạng xã hội; sản xuất và đăng tải video ngắn, infographic, tin – bài viết hướng dẫn về quyền được TGPL và cách gửi yêu cầu TGPL trực tuyến.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước).

- Đơn vị phối hợp: Cổng thông tin điện tử thành phố, Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả đầu ra: Các sản phẩm truyền thông về TGPL được sản xuất, đăng tải và lưu trữ trên môi trường số.

3. Tổ chức các hoạt động về TGPL nhằm hưởng ứng “Ngày truyền thông Người cao tuổi Việt Nam” và “Ngày Quốc tế người cao tuổi”

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước).

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện:

+ Từ tháng 5 đến tháng 6 hằng năm đối với hoạt động về TGPL nhằm hưởng ứng “Ngày truyền thông Người cao tuổi Việt Nam (06/6)”.

+ Từ tháng 9 đến tháng 10 hằng năm đối với hoạt động về TGPL nhằm hưởng ứng “Ngày Quốc tế người cao tuổi (01/10)”.

- Kết quả đầu ra: Đăng tải tin, bài viết về người cao tuổi thuộc diện được TGPL trên Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang thông tin phổ biến giáo dục pháp luật thành phố; đồng thời thực hiện các hoạt động truyền thông khác về TGPL phù hợp với tình hình thực tiễn.

4. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho người làm công tác TGPL

a) Xây dựng các chương trình, tài liệu và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ người thực hiện TGPL và những người phối hợp trong hoạt động TGPL về kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước).

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm

- Kết quả đầu ra: Các chương trình, tài liệu, lớp tập huấn, các đợt bồi dưỡng kiến thức về TGPL được thực hiện.

b) Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về TGPL về quyền của người cao tuổi thuộc diện được TGPL cho người dân, cán bộ cấp thôn, người có uy tín trong cộng đồng, người làm công tác xã hội, cán bộ cơ sở và những người có liên quan.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước).

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả đầu ra: Các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về TGPL được thực hiện.

5. Theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện chính sách TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL

a) Theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện chính sách TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm hoặc theo yêu cầu.

- Kết quả đầu ra: Các văn bản hướng dẫn, kết quả kiểm tra

b) Thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về TGPL cho người cao tuổi phục vụ hoạt động sửa đổi Luật TGPL năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật TGPL; phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Kế hoạch hoặc lồng ghép triển khai nội dung TGPL cho người cao tuổi khi Luật TGPL được Quốc hội thông qua và các văn bản hướng dẫn Luật được ban hành.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước).

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.
- Kết quả đầu ra: Báo cáo rà soát, đánh giá và đề xuất nội dung sửa đổi các quy định pháp luật về TGPL cho người cao tuổi; nội dung lồng ghép, kế hoạch triển khai Luật Trợ giúp pháp lý (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn Luật được ban hành.

6. Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp dịch vụ TGPL cho người cao tuổi

a) Cập nhật hồ sơ việc, vụ việc TGPL, thông tin tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL, người được TGPL (người cao tuổi) lên Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước).
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Kết quả đầu ra: 100% hồ sơ vụ việc TGPL cho người cao tuổi và các thông tin tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL, người được TGPL (người cao tuổi) được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời lên phần mềm quản lý tổ chức và hoạt động TGPL; hình thành bộ dữ liệu thống nhất phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo và xây dựng chính sách liên quan đến người cao tuổi trong TGPL.

b) Triển khai đường dây nóng và ứng dụng TGPL trên điện thoại di động giúp người cao tuổi dễ dàng hơn trong việc tiếp cận dịch vụ TGPL.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước).
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Kết quả đầu ra: Mở rộng kênh tiếp cận dịch vụ TGPL giúp người cao tuổi tiếp cận thông tin và dịch vụ TGPL thông qua các nền tảng số (như ứng dụng trên điện thoại di động, trang thông tin điện tử...) cho phép người cao tuổi yêu cầu TGPL và nhận tư vấn ngay tại nhà thông qua ứng dụng trên điện thoại như gọi điện, gửi yêu cầu trực tuyến trên app điện thoại,... Tăng cường khả năng tự chủ cho người cao tuổi thông qua việc cung cấp thông tin pháp luật dễ dàng giúp họ tự tra cứu thông tin và tự quyết định lựa chọn.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch từ nguồn kinh phí chi thường xuyên được ngân sách nhà nước giao hàng năm cho Sở Tư pháp và Trung tâm TGPL nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị và địa phương dự toán kinh phí báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách được giao hàng năm theo phân cấp ngân sách và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị địa phương căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế của đơn vị, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Giao Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch này, báo cáo Bộ Tư pháp về kết quả thực hiện **trước ngày 30/10 hằng năm**.

3. Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch này và tham mưu Sở Tư pháp trong việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, PCT Nguyễn Minh Hùng;
- UB MTTQ VN TP và các tổ chức thành viên;
- Các sở, ban, ngành TP;
- Báo và phát thanh truyền hình HP;
- CVP, PCVP Trần Văn Thiện;
- Trung tâm TGPL Nhà nước;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các Phòng: NC, NV&KTGS, HC-QT;
- Lưu: VT, N.T.Dung.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Hùng